

QO, ngày 22 tháng 10 năm 2021

Số: 43/2021/QĐST-DS

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 14 tháng 10 năm 2021, về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Dân sự thụ lý số 34/2021/TLST- DS ngày 07/6/2021.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

** Nguyên đơn:* **Ngân hàng TMCP A**

Trụ sở : 442 NTMK, phường B, quận C, thành phố HCM

Địa chỉ liên lạc: Tầng 6, số 10 PCT, quận HK, TP H

Đại diện theo pháp luật: **Ông ĐỖ MINH T- Tổng giám đốc**

Đại diện theo ủy quyền: **Bà Phạm Thị T** theo Quyết định/Giấy ủy quyền số 824/UQ-QLN.20 ngày 12/8/2020 của Tổng giám đốc Ngân hàng TMCP A.

Bà Phạm Thị T ủy quyền lại cho ông Cung Công Đ- Nhân viên xử lý nợ theo văn bản ủy quyền số 116/UQ- CNTL ngày 01.6.2021.

** Bị đơn:* **Bà Vương Thị Q**, sinh năm 1957

Địa chỉ: Xóm 7 YN, xã ĐQ, HUYỆN Q O, THÀNH PHỐ H.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Anh **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1992 và **chị Vũ Thị Thu T**, sinh năm 1996;
Cháu **Nguyễn Trung D**, sinh năm 2015; **Nguyễn Trung T**, sinh năm 2017;
Nguyễn Trung Đ, sinh năm 2018.

Địa chỉ: Cùng ở xóm 7 YN, xã ĐQ, HUYỆN Q O, THÀNH PHỐ H.

Anh T là người đại diện theo pháp luật của các cháu Dũng, Toàn, Đức.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Bà Vương Thị Q sẽ thanh toán trả Ngân hàng TMCP A số tiền tính đến ngày 12/7/2021 là **936.233.919đ** (Chín trăm ba mươi sáu triệu, hai trăm ba mươi ba nghìn, chín trăm mười chín đồng), trong đó nợ gốc: **400.000.000đ** (Bốn trăm triệu đồng); Nợ lãi quá hạn **536.233.919đ** (Năm trăm ba mươi sáu triệu, hai trăm ba mươi ba nghìn, chín trăm mười chín đồng).

2.2. Kể từ ngày 13/7/2021, bà Vương Thị Q phải tiếp tục chịu lãi đối với số tiền gốc còn nợ theo mức lãi suất đã thỏa thuận quy định tại Hợp đồng cấp tín dụng hạn mức: HAD.CN.01060712 ngày 06 tháng 07 năm 2012 và Khế ước nhận nợ số 04, số tham chiếu: 161973739 ngày 27/06/2013; Khế ước nhận nợ số 05, số tham chiếu: 162104649 ngày 29/06/2013.

Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà bà Vương Thị Q phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng TMCP A theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng

2.3. Trường hợp bà Vương Thị Q không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng TMCP A có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền tiến hành kê biên, phát mại tài sản bảo đảm là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số **535**, tờ bản đồ số **04**, địa chỉ: xã ĐQ, huyện Q O, Thành phố H theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số BC 603774, số vào sổ cấp giấy chứng nhận: CH 2235 do UBND huyện Q O, Thành phố H cấp ngày 03/03/2011 cho bà Vương Thị Q. Theo Hợp đồng thế chấp số 3539.2012/HĐTC; Quyền số 02 TP/CC-SCC ngày 02/07/2012 tại Văn phòng công chứng số 3 THÀNH PHỐ H. Đăng ký thế chấp vào ngày 03/07/2012 tại văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện Q O, Thành phố H, để thu hồi nợ.

2.4. Án phí: Bà Q tự nguyện chịu án phí dân sự sơ thẩm là 12.725.000đồng (Mười hai triệu bảy trăm hai mươi lăm nghìn đồng).

Trả lại Ngân hàng TMCP A số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 11.258.250đ (Mười một triệu hai trăm năm mươi tám nghìn hai trăm năm mươi đồng) theo biên lai số 0006949 ngày 30/6/2016 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Q O, thành phố H.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi đ-ợc ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Tr-ờng hợp bản án, quyết định đ-ợc thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì ng-ời đ-ợc thi hành án dân sự, ng-ời phải thi hành

án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đơn vị sự.
- TANDTP H;
- THA, VKSND huyện QO;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Tổng Quốc Thanh